TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**570**/2019/KDTM-PT
Ngày: 18/6/2019
V/v: t/c Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Trinh**

2. Bà **Nguyễn Thị Phong**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân**– Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Tuyến**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 5 năm 2019 và ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 221/2015/KDTM-PT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 127/2015/KDTM-ST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2160/2019/QĐPT-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T.V**

Địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 7, phố THD, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Tầng 2, số 296 PXL, Phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh Tr (Theo văn bản ủy quyền số 23667/2018/UQ-T.VB lập ngày 18/9/2018).(có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Phan Tấn Th** và bà **Nguyễn Thị Kim D**

Cùng trú tại địa chỉ: 122 Ấp 1, Tỉnh lộ T, xã T , huyện C , thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ông **Nguyễn Tấn Tr** (có mặt)

3.2/ Bà **Cao Thị H** (có mặt)

3.3/ Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** (có đơn xin vắng mặt lập ngày 20/3/2019)

.4/ Ông **Nguyễn Trọng Kh** , sinh năm: 2004 có ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H là cha mẹ làm người giám hộ đương nhiên).

Cùng địa chỉ: 552 đường B, Phường H, quận B,thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H: Ông Nguyễn Hữu Ph, Luật sư thược Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ văn phòng số 336, B, quạn B, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

*Trong đơn khởi kiện nguyên đơn và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau***:**

Ngân hàng TMCP T.V (sau đây gọi là T.V bank) có ký hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012 với bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phan Tấn Th. Theo hợp đồng thì ông Th và bà D vay của T.V bank số tiền là 1.500.000.000 đồng, mục đích vay là sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 20%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D theo hợp đồng thế chấp công chứng số 6268 quyển số 3 ngày 24/3/2012 và đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th và bà D trả được 201.400.000 đồng tiền lãi. Nay T.V bank yêu cầu ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D vốn gốc là 1.500.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 24/11/2014 là 875.000.000 đồng. Trường hợp ông Th bà D không thanh toán hết các khoản nợ thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thi hành án.

Phần trình bày của ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D : xác nhận còn nợ T.V bank số vốn gốc là 1.500.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 24/11/2014 là 875.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012. Do làm ăm thua lỗ nên yêu cầu T.V bank cho trả dần số nợ trong hạn 12 tháng.

Phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H: ông Tr và bà H hiện đang cư trú tại căn nhà 552 đường B, Phường H, quận B,thành phố Hồ Chí Minh. Do trước đây mẹ ông và ông có đồng ý cho chị ông là bà Nguyễn Thị Kim D mượn chủ quyền căn nhà trên để thế chấp cho T.V bank vay tiền ngân hàng nhưng do bà D làm ăn thất bại nên ông đề nghị T.V bank gia hạn thêm một năm cho bà D trả nợ dần.

Phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Cao Cẩm T : Căn nhà 552 đường B, Phường H, quận B,thành phố Hồ Chí Minh là của bà nội để lại cho ba của bà là ông Nguyễn Tấn Tr. Bà Nguyễn Thị Kim D mượn chủ quyền căn nhà trên thế chấp cho T.V bank vay để tiền ngân hàng. Việc bà D đưa Công chứng viên tới nhà làm giấy tờ phân chia di sản vào thời điểm ông Tr bị bệnh đục thủy tinh thể không có khả năng nghe nhìn và đọc các nội dung ghi trong văn bản. Do vậy ông Tr bị chị ruột là bà D lừa để chuyển quyền sở hữu nhà. Nay bà đề nghị tòa án cho thêm thời gian để thu thập chứng cứ về việc lừa dối của bà D. Bà đề nghị tuyên hủy hợp đồng thế chấp căn nhà với lý do vào thời điểm ký thế chấp có sự tranh chấp giữa ông Tr và bà D. Mặt khác do T.V bank không kiểm tra tài sản thế chấp nên dẫn đến hậu quả.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu:* Tòa án nhân dân quận B đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Ngoài ra thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 127/2015/KDTM-ST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 25, Điều 33, Điều 35; Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 305, 342, 349, 350, 351, 355, 471, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm ;

Áp dụng Pháp lệnh án phí lệ phí số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần T.V.

Buộc ông Th phải trả cho ngân hàng thương mại Cổ phần Việt nma Thịnh Vượng nợ gốc và tiền lãi của khế ước là : nợ gốc 1.500.000.000 đồng , nợ lãi là 1.224.843.750 đồng . Tổng nợ là 2.724.843.750 đồng theo hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012.

Ông Th và bà D có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ được tính theo lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012. Kể từ ngày 25/9/2015 cho đến ngày ông Th và bà D trả dứt nợ. Thời gian trả: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Th và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như án tuyên thì ngân hàng thương mại cổ phần T.V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm như sau:

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H quận B,thành phố Hồ Chí Minh. Việc thế chấp và nhận thế chấp đã thục hiện theo đúng quy định pháp luật theo hợp đồng thế

chấp công chứng số 6268 quyển số 3 ngày 24/3/2012 và đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B, thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/3/2012.

Sau khi trừ các chi phí mà tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì ông Th và bà D phải thanh toán tiếp cho đủ. Nếu dư thì trả lại cho ông Th và bà D. Trường hợp ông Th và bà D thanh toán xong các khoản nợ và chi phí phát sinh thì Ngân hàng T.V phải trả lại toàn bộ giấy tờ bản chính đã thế chấp cho bên thế chấp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/10/2016, ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H nộp đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Ngày 05/10/2015, ông Tr và bà H đã khởi kiện ông Th và bà D và để tranh chấp đòi ông Th và bà D phải trả lại căn nhà số 552 đường B, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân quận B đã thụ lý vụ án theo thông báo thụ lý số 1469/2015/TLST-DS ngày 27/10/2015 về việc tranh chấp đòi tài sản giữa nguyên đơn là ông Tr, bà H và bị đơn là ông Th, bà D. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ra quyết định số 93/2016/QĐ-PT ngày 18/3/2016 về việc tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với vụ án để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

Do ông Tr và bà H rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân quận B đã ra quyết định số 2465/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm nêu trên. Ngày 20/02/2019, Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vì lý do tạm đình chỉ không còn và quyết định xét xử phúc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 127/2015/KDTM-ST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H trình bày: Tòa án nhân dân quận B đã thụ lý vụ án theo thông báo thụ lý số 1469/2015/TLST-DS ngày 27/10/2015 về việc tranh chấp đòi tài sản giữa nguyên đơn là ông Tr, bà H và bị đơn là ông Th, bà D. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ra quyết định số 93/2016/QĐ-PT ngày 18/3/2016 về việc tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với vụ án để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân quận B. Sau đó ông Tr và bà H đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân quận B đã ra quyết định số 2465/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm nêu trên. Tuy nhiên do ông Tr và bà H không thỏa thuận được với ông Th và bà D nên ông Tr và bà H đã khởi kiện ông Th và bà D đến Tòa án nhân dân quận B để khởi kiện lại việc đòi nhà đồng thời bổ sung yêu cầu tuyên bố giao dịch tặng cho tài sản giữa bà Nguyễn Thị Hai và bà Nguyễn Thị Kim D là vô hiệu; tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00332 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông

Trần Hữu Thọ ngày 06/12/2010 và phần cập nhật việc chuyển nhượng sang tên bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phan Tấn Th ngày 09/3/2011. Tòa án nhân dân quận B đã thụ lý vụ án theo thông báo thụ lý số 358/2019/TB-TLVA ngày 28/2/2019. Vì tài sản thế chấp là căn nhà đang là đối tượng tranh chấp đã được Tòa án thụ lý nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm đình chỉ vụ án phúc thẩm để chờ kết quả giải quyết của đối với vụ án nêu trên của Tòa án nhân dân quận B mới đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho ông Tr và bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan- ông Tr và bà H trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Tr và bà H.

Chứng cứ bổ sung tại phiên tòa: Thông báo thụ lý số 358/2019/TB-TLVA ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Tr và bà Cao Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H còn trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định việc khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận B căn cứ Điều 25, Điều 33, Điều 35; Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 (đã sửa đổi bổ sung năm 2011) để thụ lý giải quyết là có cơ sở.

[2] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực và Tòa án thụ lý giải quyết sơ thẩm vào thời điểm Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2011) nên Tòa án sơ thẩm áp dụng hai bộ luật này để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Cao Cẩm T: bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Tr và bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng T.V bank thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là căn nhà số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán nợ trong trường hợp bị đơn không thi hành trả số nợ. Xét về hình thức và nội dung thì việc thế chấp và nhận thế chấp của các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo hợp đồng thế chấp công chứng số 6268 quyển số 3 ngày 24/3/2012 và đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B, thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/3/2012. Nhưng do ông Phan Tấn Tr và bà Cao Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã khởi kiện tranh chấp căn nhà số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là tài sản đã được thế chấp cho ngân hàng, Tòa án nhân dân quận B cũng đã thụ lý vụ án số 358/2019/TB-TLVA ngày 28/2/2019 và hiện chưa giải quyết xong. Tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nhập vụ án thì trong trường hợp này, việc nhập các vụ án để giải quyết trong cùng một vụ án sẽ đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự đồng thời cũng đảm bảo cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan tới căn nhà được toàn diện và đúng pháp luật. Tuy nhiên do bản án sơ thẩm đã xét xử và quyết định đối với yêu cầu của ngân hàng T.V bank về việc phát mãi tài sản đảm bảo là căn nhà số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy nội dung quyết định này của bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phồ Hồ Chí Minh tại phiên tòa không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra do việc khởi kiện tranh chấp của ông Tr và bà H phát sinh sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử nên đây là tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

Từ phân tích trên, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy môt phần bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân quận B giải quyết lại phần bản án bị hủy theo quy định pháp luật.

[5] Về nội dung các quyết định khác của bản án sơ thẩm thì do nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Cụ thể: Buộc ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho Ngân hàng T.V bank nợ gốc và tiền lãi của khế ước là : nợ gốc 1.500.000.000 đồng , nợ lãi là 1.224.843.750 đồng . Tổng nợ là 2.724.843.750 đồng theo hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012. Thời gian trả: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên do bản án sơ thẩm chỉ tính lãi trên nợ gốc đến ngày 25/9/2015 nhưng ngày xét xử sơ thẩm là 30/9/2015 nên để có cơ sở xác định thời điểm tính lãi chậm nghĩa vụ thi hành án theo Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khoản tiền lãi phải thi hành được bổ sung theo

bản chiết tính của Ngân hàng T.V bank như sau: Lãi tính từ ngày 26/9/2015 đến ngày đến ngày 30/9/2015 là 6.093.750 đồng. Như vậy tổng cộng số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.730.937.500 đồng.

[6] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ Điều 13 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì do các bên có thỏa thuận trả lãi và mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng nên kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Th và bà D còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012.

[7] Về án phí:

[7.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Ông Th và bà D phải chịu án phí là 86.618.750 đồng tính trên số tiền phải trả là 2.730.937.500 đồng. T.V bank không phải chịu án phí sơ thẩm.

[7.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do hủy một phần bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H. Hủy một phần bản án sơ thẩm như sau:

1. *Hủy phần quyết định của bản án sơ thẩm như sau*: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Th và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như án tuyên thì Ngân hàng thương mại Cổ phần T.V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 552 đường B (số cũ là 1066 X), Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trừ các chi phí mà tài sản phát mãi không đủ trả nợ

thì ông Th và bà D phải thanh toán tiếp cho đủ. Nếu dư thì trả lại cho ông Th và bà D. Trường hợp ông Th và bà D thanh toán xong các khoản nợ và chi phí phát sinh thì Ngân hàng T.V phải trả lại toàn bộ giấy tờ bản chính đã thế chấp cho bên thế chấp.

Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận B giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm phần bản án bị hủy theo quy định pháp luật.

2. *Phần quyết định của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực cụ thể*: Buộc bị đơn - ông Phan Tấn Th và bà Phan Thị Kim D phải trả cho nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V nợ gốc và tiền lãi gồm : nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi là 1.230.937.500 đồng. Tổng cộng là 2.730.937.500 đồng theo Hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012 được ký kết giữa ông Phan Tấn Th, bà Phan Thị Kim D và Ngân hàng thương mại Cổ phần T.V.

Thời gian trả: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D không thi hành các khoản tiền phải thi hành án thì ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số BCU 12C10022A ngày 24/3/2012.

4. *Về án phí:*

4.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Phan Tấn Th và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu là 86.618.750.đồng.

Ngân hàng TMCP T.V được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 34.946.939 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/01825 ngày 20/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, TP. Hồ Chí Minh.

4.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn Tr và bà Cao Thị H được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AB/2014/0002284 ngày 08/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B TP. Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- TAND Quận B;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: T.V, HS.

Hà Thanh Thủy